5. Giai đoạn 1945 – 1969

Đây là giai đoạn phát triển mới về tư tưởng kháng chiến và kiến quốc; tiếp tục bổ sung,

phát triển, hoàn thiện tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

a. Giai đoạn 1945-1954: Giai đoạn vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, thực hiện kháng

chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn

độc lập tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) tuyên bố nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra

đời. Đó là nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Tư tưởng Hồ Chí Minh

về đảng cầm quyền về nhà nước của dân, do dân, vì dân có bước phát triển mới.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của ý chí độc lập tự chủ tự lập tự

cường của dân tộc Việt Nam và là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của tư tưởng Hồ Chí Minh ở

một nước thuộc địa nửa phong kiến.

Nhân dân ta hưởng độc lập chưa được bao ngày thì thù trong giặc ngoài câu kết với nhau

đẩy nước nhà lâm vào cảnh “nghìn cân treo sợi tóc”. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp

quay lại xâm lược nước ta, chúng núp sau quân đội Anh gây hấn ở Nam Bộ. Ở miền Bắc,

hơn 20 vạn quân Tưởng kéo vào hòng thực hiện âm mưu tiêu diệt Đảng ta. Trước tình thế

đó, Hồ Chí Minh đã xuất sắc chèo lái con thuyền Cách mạng Việt Nam vượt qua mọi

gian nan tới bến bờ thắng lợi.

•Về đối nội: Người chủ trương củng cố chính quyền non trẻ, đẩy lùi giặc đói, giặc

dốt, khắc phục nạn tài chính thiếu hụt.

•Về đối ngoại: Người vận dụng sách lược khôn khéo, mềm dẻo thêm bạn, bớt thù

"dĩ bất biến, ứng vạn biến", tranh thủ thời gian để chuẩn bị thế và lực cho kháng

chiến lâu dài.

Ngày 19-12-1946 với tư thế sẵn sàng và lòng tin sắt đá vào cuộc kháng chiến trường kỳ,

Hồ Chí Minh đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp. Từ đây,

Người là linh hồn của cuộc kháng chiến, đề ra đường lối vừa kháng chiến, vừa kiến quốc,

thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Tháng 2/1951, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ II của Đảng, đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên Đảng Lao động

Việt Nam. Đại hội cùng thông qua Cương lĩnh và Điều lệ mới của Đảng, đề ra chủ

trương, đường lối đúng đắn, giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, nhằm

động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp và can

thiệp Mỹ thắng lợi hoàn toàn.

Năm 1954, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng

chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi.

Ý nghĩa thắng lợi: Đây là thắng lợi của sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng ta, đứng

đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân

đánh giặc. Đây là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh vừa kháng chiến, vừa xây dựng

chế độ dân chủ nhân dân, kết hợp chặt chẽ và đúng đắn giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc

và chống phong kiến, vận dụng sáng tạo nguyên lý chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa

Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, kế tục và phát triển kinh nghiệm chống

xâm lược lâu đời của cha ông, kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng lực lượng cách mạng

và xây dựng Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trên mọi mặt của cuộc kháng chiến,

vừa xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, vừa gây dựng mầm mống cho CNXH trên

đất nước Việt Nam.

Tổng kết: Thời kỳ từ 1945 – 1954 là thời điểm khó khăn của toàn dân tộc nhưng với sự

cố gắng của toàn Đảng, toàn dân, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác đã đưa con

thuyền Việt Nam cập bến bờ thắng lợi. “Chiến dịch Điện Biên Phủ” lừng lẫy đã đánh một

dấu mốc quan trọng trong những trang sử hào hùng của dân tộc.

b. Giai đoạn 1954-1969: Xây dựng CNXH ở miền Bắc, cách mạng giải phóng miền Nam

thống nhất đất nước

Sau hiệp định Giơnevơ năm 1954, miền Bắc hoàn toàn giải phóng nhưng đất nước vẫn bị

chia cắt bởi âm mưu gây chiến, xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Đứng trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh cùng với Trung ương

Đảng đã sớm xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam, đề ra cho mỗi miền Nam,

Bắc Việt Nam một nhiệm vụ chiến lược khác nhau. Trong đó, xếp cách mạng miền Bắc

vào phạm trù cách mạng XHCN, còn cách mạng miền Nam thuộc phạm trù cách mạng

dân tộc dân chủ nhân dân. Cách mạng XHCN ở miền Bắc giữ vai trò quyết định đối với

sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà,

còn cách mạng miền Nam giữ vị trí quan trọng có tác dụng quyết định trực tiếp nhất đối

với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành

nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Trong giai đoạn 1954-1969, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhiều vấn đề đã tiếp tục được bổ

sung và phát triển, hợp thành một hệ thống những quan điểm lý luận về cách mạng Việt

Nam:

•Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc, tiến hành kháng chiến kết hợp với

xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến hành đồng thời hai chiến lược khác nhau.

•Tư tưởng về CNXH, và con đường quá độ lên CNXH

Tư tưởng về xây dựng quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do

dân, vì dân.

Tư tưởng chiến tranh toàn dân, toàn diện, trường kỳ, lấy sức mình là chính.

Tư tưởng về Đảng Cộng sản và xây dựng Đảng với tư cách là Đảng cầm quyền. Tư

tưởng Hồ Chí Minh hình thành trên cơ sở khoa học và cách mạng, quá trình trưởng

thành liên tục trong đấu tranh cách mạng chống kẻ thù, chống nhận thức chưa phù

hợp trong nước và quốc tế về cách mạng Việt Nam.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh trải qua hơn nửa thế kỷ hình thành và phát triển, là sản

phẩm tất yếu của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, là ngọc cờ thắng lợi của nhân

dân Viêt Nam trong cuộc đâu tranh vì độc lập, tự do, vì giải phóng dân tộc và chủ nghĩa

xã hội.